

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng để thực hiện dự án Đường dây 220kV Trạm cắt Nậm Sum (Lào) - Nông Cống (phần đường dây trên địa phận tỉnh Thanh Hóa)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ các Văn bản của Thủ tướng Chính phủ: số 1889/TTg-CN ngày 27/12/2018 về việc chủ trương nhập khẩu điện từ Cụm nhà máy thủy điện Nậm Sum (Lào) và bổ sung quy hoạch các công trình lưới điện phục vụ đấu nối; số 128/TTg-NN ngày 07/02/2024 về việc chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Đường dây 220kV Trạm cắt Nậm Sum (Lào) - Nông Cống (phần đường dây trên lãnh thổ Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường dây 220kV Trạm cắt Nậm Sum (Lào) - Nông Cống (đoạn qua địa bàn tỉnh Thanh Hóa);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 222/TTr-SNN&PTNT ngày 13/6/2024 và Báo cáo thẩm định số 219/BC-SNN&PTNT ngày 13/6/2024; của Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc thuộc Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia tại các văn bản: số 5200/NPMB-ĐB ngày 05/6/2024, số 5201/PA-NPMB ngày 05/6/2024 (kèm theo hồ sơ liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng để thi công công trình xây dựng tạm phục vụ thực hiện dự án Đường dây 220kV Trạm cắt Nậm Sum (Lào) -

Nông Công (phần đường dây trên địa phận tỉnh Thanh Hóa) với các nội dung chính như sau:

1. Đối tượng rừng: Rừng sản xuất.
2. Nguồn gốc hình thành rừng: Rừng tự nhiên
3. Diện tích rừng tạm sử dụng: 2,3951 ha.
4. Trữ lượng rừng: 51,464 m³/585 cây và 4.136 cây Giang, Vầu (115 cây Vầu; 4.021cây Giang) trong phạm vi tạm sử dụng rừng.
5. Vị trí: Lô 1, 2, 3, 4, 5 khoảnh 4 Tiểu khu 599 trên địa bàn xã Thanh Phong; lô 1 khoảnh 1 Tiểu khu 16213 trên địa bàn xã Thanh Hòa và lô 1 khoảnh 8 Tiểu khu 601 trên địa bàn xã Hóa Quý, huyện Như Xuân.

(Chi tiết theo Phụ biểu đính kèm)

6. Thời gian tạm sử dụng rừng: Kể từ ngày ký ban hành Quyết định này đến ngày 27/9/2024.

7. Về khai thác tận dụng lâm sản trên diện tích tạm sử dụng rừng: Theo quy định về khai thác tận dụng lâm sản của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

8. Về trồng lại rừng, phục hồi rừng: Việc trồng lại rừng được thực hiện ngay trong mùa vụ trồng rừng gần nhất tại địa phương nhưng không quá 12 tháng tính từ thời gian tạm sử dụng rừng kết thúc theo Phương án tạm sử dụng rừng được phê duyệt; bảo đảm diện tích rừng được phục hồi đáp ứng tiêu chí thành rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Việc trồng lại rừng, nghiệm thu rừng thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về các biện pháp lâm sinh; về quản lý đầu tư công trình lâm sinh.

9. Về hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 42a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ): Chi tiết theo hồ sơ kèm theo Tờ trình số 222/TTr-SNN&PTNT ngày 13/6/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ và tài liệu, số liệu liên quan đến nội dung tham mưu, thẩm định Phương án tạm sử dụng rừng để thực hiện dự án Đường dây 220kV Trạm cắt Nậm Sum (Lào) - Nông Công (phần đường dây trên địa phận tỉnh Thanh Hóa); chịu trách nhiệm nếu để xảy ra cháy rừng, chặt, phá, mất rừng, khai thác, vận chuyển gỗ và lâm sản hay hợp thức hóa gỗ và lâm sản khai thác trái quy

định của pháp luật, làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng do triển khai Phương án tạm sử dụng rừng.

b) Chủ trì, hướng dẫn Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương và các chủ rừng xây dựng phương án tận dụng lâm sản theo đúng quy định của Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022, Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

c) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình tạm sử dụng rừng và khai thác tận dụng lâm sản; hướng dẫn, giám sát chủ rừng, Ban quản lý dự án các công trình điện miền Bắc tuân thủ và chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về tạm sử dụng rừng, quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, sử dụng rừng, trồng lại rừng và chấp hành đầy đủ các quy định khác của pháp luật liên quan.

d) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, giám sát việc trồng lại rừng, nghiệm thu rừng, quản lý rừng sau khi tạm sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật.

e) Thực hiện cập nhật diễn biến rừng đối với diện tích tạm sử dụng rừng và tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND tỉnh tình hình, kết quả để thực hiện Phương án tạm sử dụng rừng theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan (nếu thấy cần thiết) theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật đất đai, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, khoáng sản... theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong suốt quá trình sử dụng diện tích đất thuộc phạm vi tạm sử dụng rừng để thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Như Xuân và các đơn vị có liên, tiếp tục rà soát, hướng dẫn, thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục liên quan đến quản lý, xử lý tài sản công thuộc phạm vi, diện tích tạm sử dụng rừng để thực hiện dự án và kiên quyết không làm thất thoát ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

4. UBND huyện Như Xuân:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo Ban quản lý dự án các công trình điện miền Bắc phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân và các chủ rừng liên quan hoàn thiện đầy đủ hồ sơ tận dụng lâm sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp thẩm quyền chỉ đạo, xử lý đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, khoáng sản và các vi phạm pháp luật khác liên quan.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình chủ đầu tư, chủ rừng triển khai, tổ chức thực hiện Phương án tạm sử dụng rừng được phê duyệt và tổ chức khai thác tận dụng lâm sản.

c) Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ban quản lý dự án các công trình điện miền Bắc, chủ rừng trồng lại rừng ngay trong mùa vụ trồng rừng gần nhất sau khi hoàn thành việc tạm sử dụng rừng; tham gia đánh giá, nghiệm thu kết quả trồng lại rừng, đảm bảo diện tích rừng trồng đáp ứng tiêu chí thành rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

d) Chủ tịch UBND huyện Như Xuân chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu địa bàn để xảy ra vi phạm pháp luật liên quan đến quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Phương án tạm sử dụng rừng thực hiện dự án Đường dây 220kV Trạm cắt Nậm Sum (Lào) - Nông Cống theo quy định.

e) Chỉ đạo, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả, tình hình tạm sử dụng rừng được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này (qua Sở Nông nghiệp và PTNT để theo dõi, tổng hợp và tham mưu).

5. Ban quản lý dự án các công trình điện miền Bắc

a) Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND huyện Như Xuân; UBND các xã Thanh Phong, Hóa Quỳ, Thanh Hòa thuộc huyện Như Xuân và các chủ rừng liên quan thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này; chỉ được tác động vào rừng và triển khai, tổ chức thực hiện đúng các nội dung Phương án tạm sử dụng rừng phục vụ thi công, xây dựng các công trình dự án Đường dây 220kV Trạm cắt Nậm Sum (Lào) - Nông Cống (phần đường dây trên địa phận tỉnh Thanh Hóa) được phê duyệt.

b) Rà soát, hoàn thiện hồ sơ liên quan đến việc tạm sử dụng rừng và tận dụng lâm sản theo quy định; chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy rừng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Tổ chức trồng lại rừng bằng cây bản địa ngay trong mùa vụ trồng rừng gần nhất sau khi hoàn thành việc tạm sử dụng rừng, đảm bảo diện tích rừng được trồng lại, được nghiệm thu đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về các biện pháp lâm sinh; về quản lý đầu tư công trình lâm sinh.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá trong thời gian tổ chức thực hiện Phương án tạm sử dụng rừng nếu để xảy ra việc chặt hạ cây rừng có đường kính từ 20 cm trở lên ở vị trí từ mặt đất đến vị trí 1,3m của thân cây; làm cháy rừng hoặc khai thác, chặt hạ các loài thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm, ưu tiên bảo vệ; lợi dụng việc tạm sử dụng rừng để chặt, phá rừng, săn bắt động vật rừng, khai thác, vận chuyển gỗ và lâm sản; hợp thức hóa gỗ và lâm sản; đưa chất thải, hóa chất độc, chất nổ,

chất cháy, chất dễ cháy, công cụ, phương tiện vào rừng; xây dựng, đào, bới, đắp đập, ngăn dòng chảy tự nhiên làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên, hủy hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng và các hoạt động khác trái quy định của pháp luật hiện hành.

d) Định kỳ hoặc đột xuất khi được yêu cầu, báo cáo kịp thời UBND huyện Như Xuân, Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả, tình hình thực hiện phương án tạm sử dụng rừng và những vướng mắc phát sinh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Như Xuân; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia;
- UBND các xã: Thanh Phong; Thanh Hòa;
Hóa Quý, huyện Như Xuân;
- Lưu: VT, NN.

(MC35.06.24)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

PHỤ BIỂU

Thống kê vị trí, diện tích, trữ lượng rừng, số cây rừng thuộc Phương án tạm sử dụng rừng để thực hiện dự án Đường dây 220kV Trạm cắt Nậm Sum (Lào) - Nông Cống (phần đường dây trên địa phận tỉnh Thanh Hóa) trên địa bàn huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tuyến tạm sử dụng rừng để thi công các vị trí móng trụ	Chủ quản lý	Vị trí				Phân theo mục đích sử dụng rừng	Phân theo nguồn gốc hình thành	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu lâm sinh				
			Xã	Lô	Khoảnh	Tiểu khu				Rừng gỗ				Rừng nứa, giang
										Số cây	Bình quân D _{1,3} (cm)	Bình quân H _{vn} (m)	Trữ lượng (m ³)	Số cây
	Tổng cộng							2,3951	585			51,464	4.136	
1	VT176-VT179	Hộ gia đình	Thanh Phong	4	4	599	Sản xuất	Rừng tự nhiên	0,8419	302	14,6	11,6	28,954	951
2	VT176-VT177	Hộ gia đình	Thanh Phong	5	4	599	Sản xuất	Rừng tự nhiên	0,2256	54	14	11,7	4,763	1.044
3	VT179-VT178	Hộ gia đình	Thanh Phong	3	4	599	Sản xuất	Rừng tự nhiên	0,3077	55	14,1	10,3	4,357	1.180
4	VT180-VT179	Hộ gia đình	Thanh Phong	2	4	599	Sản xuất	Rừng tự nhiên	0,6387	144	13,7	10,4	10,933	781
5	Đường -VT180	Hộ gia đình	Thanh Phong	1	4	599	Sản xuất	Rừng tự nhiên	0,2604	30	14	10,3	2,457	45
6	VT195	Hộ gia đình	Thanh Hòa	1	1	16213	Sản xuất	Rừng tự nhiên	0,0341					115
8	VT219	Hộ gia đình	Hóa Quỳ	1	8	601	Sản xuất	Rừng tự nhiên	0,0867					20

Ghi chú: Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm toàn diện về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ và tài liệu, số liệu liên quan đến phạm vi, vị trí, đối tượng loài cây, kích thước cây có đường kính từ 20 cm trở lên ở vị trí từ mặt đất đến vị trí 1,3m của thân cây; số lượng cây, loại rừng, trữ lượng rừng, chủ rừng, việc bắt buộc phải sử dụng trên diện tích có rừng do không thể bố trí trên diện tích đất khác trong Phương án tạm sử dụng rừng được điều tra, kiểm tra, thẩm định và trình phê duyệt theo quy định.